

Số: 249/2026/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 24 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1269/2025/TLST-VHNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

+ Bà **Phạm Thụy Cẩm P**, sinh ngày 05/11/1980, số CCCD 075180015648 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 21/9/2021.

Địa chỉ: Tổ D, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

+ Ông **Trương Quốc T**, sinh ngày 07/01/1980, số CCCD 075080013220 do Cục Cảnh sát QLHC về TTXH cấp ngày 12/8/2021.

Địa chỉ: 2, khu phố N, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (Nay là phường T, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét thấy quan hệ giữa bà Phạm Thụy Cẩm P và ông Trương Quốc T là hôn nhân hợp pháp, ngày 10/02/2026, Tòa án đã tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ; giải thích về quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng, giữa cha, mẹ và con, về trách nhiệm cấp dưỡng và các vấn đề khác có liên quan. Kết quả hòa giải đoàn tụ không thành. Các đương sự yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của họ như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thụy Cẩm P và ông Trương Quốc T thuận

tình ly hôn.

[2] Về con chung:

+ Giao cho bà Phạm Thụy Cẩm P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trương Thụy Cẩm Q, sinh ngày 18/12/2013.

+ Tạm thời ông Trương Quốc T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Cháu Trương Quốc L, sinh ngày 12/7/2004 và cháu Trương Quốc S, sinh ngày 08/12/2007 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

+ Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Trương Quốc T.

+ Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Các đương sự khai không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thụy Cẩm P và ông Trương Quốc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cản trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010997 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thụy Cẩm P và ông Trương Quốc T thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

+ Giao cho bà Phạm Thụy Cẩm P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Trương Thụy Cẩm Q, sinh ngày 18/12/2013.

+ Tạm thời ông Trương Quốc T không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Cháu Trương Quốc L, sinh ngày 12/7/2004 và cháu Trương Quốc S, sinh ngày 08/12/2007 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét, giải quyết.

+ Không ai được cản trở quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung của ông Trương Quốc T.

+ Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Bà Phạm Thụy Cẩm P và ông Trương Quốc T khai không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Phạm Thụy Cẩm P và ông Trương Quốc T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí việc dân sự sơ thẩm cản trừ số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0010997 ngày 10/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Các đương sự đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 1 - Đồng Nai;
- UBND phường Trấn Biên, tỉnh Đồng Nai (GCNKH số 65/2003, quyển số 13, ngày 26/8/2003)
- THADS tỉnh Đồng Nai (Phòng THADS khu vực 1 - Đồng Nai);
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Loan Trần Hải Yến